

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
HÀ NỘI – KIM BÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

*

Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Bia Hà Nội- Kim Bài**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0500293795**
- Vốn điều lệ: 39 860 000 000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 39 860 000 000 đồng
- Địa chỉ: Thị trấn Kim Bài- Thanh Oai- TP Hà Nội
- Số điện thoại: 024. 33. 873. 036
- Số Fax: 024.33. 871. 006
- Website: www.hkbeco.vn
- Mã cổ phiếu: BHK

Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2005, Công ty chế biến kinh doanh lương thực và thực phẩm Hà Tây thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, bán toàn bộ vốn Nhà nước cho cán bộ công nhân viên trong Công ty và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Kim Bài.
- Năm 2008 là Công ty liên kết của Tổng Công ty CP Bia- Rượu- NGK Hà Nội, sau khi cơ cấu lại vốn điều lệ từ 8 tỷ lên 13 tỷ và đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Kim Bài. Từ đó đến nay Công ty là đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội.
- Hiện tại vốn điều lệ của Công ty là 39,86 tỷ.
- Sản lượng Bia sản xuất và tiêu thụ các loại năm 2024 đạt 21 triệu lít/ năm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh Bia các loại;

2.2. Địa bàn kinh doanh

Các tỉnh Lạng Sơn, Sơn La, Hoà Bình, Hà Nội và một số tỉnh miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

3.2. Tổ chức kinh doanh: Công ty Cổ Phần Bia Hà Nội- Kim Bài

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc; các Phó giám đốc phụ trách các phòng ban, phân xưởng.

4. Định hướng phát triển.

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Năm 2025 mục tiêu của ban lãnh đạo đặt ra mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ, công nhân viên lao động và có cổ tức cho các cổ đông góp vốn.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ năm 2025 phấn đấu tăng từ 5% - 10% so với năm 2024.

- Khai thác thế mạnh sản phẩm Bia hơi Hà Nội và Bia Kim Bài các loại.

- Phát triển hệ thống phân phối mạng lưới thị trường tiêu thụ, phát triển thị trường tiềm năng sẵn có. Mở rộng một số thị trường vùng sâu, vùng xa.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ Bia hơi Hà Nội, Bia Kim Bài các loại. Công tác phục vụ tốt nhất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Có chính sách bán hàng phát triển thị trường hợp lý đối với từng khách hàng và từng vùng thị trường cụ thể;

- Phát triển thị trường Bia lon Kim Bài vào các vùng miền núi như Điện Biên, Mộc Châu, Sơn La...

- Đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.

- Đào tạo, định biên, phân loại lao động ở các bộ phận, sắp xếp người lao động vào vị trí phù hợp với năng lực, chuyên môn, kỹ thuật tay nghề để ổn định lao động phục vụ cho nhu cầu thực tế sản xuất tại các phòng ban, bộ phận phân xưởng đảm bảo năng suất, chất lượng công việc. Có đánh giá chất lượng lao

động từng tháng với tiêu chí kết quả công việc của người lao động gắn với thu nhập hàng tháng.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính sách liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Công ty cổ phần Bia Hà Nội- Kim Bài sản xuất kinh doanh ngành đồ uống, Công ty luôn nâng cao ý thức cộng đồng, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội thông qua:

- Cung cấp sản phẩm đạt chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

- Đảm bảo cổ tức cho các cổ đông góp vốn.

- Hợp đồng mua bán với các đại lý khách hàng trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

- Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần làm việc cho người lao động

- Công tác vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ được ban lãnh đạo quan tâm, xử lý nguồn nước thải theo đúng tiêu chuẩn của ngành và của Nhà Nước, sản xuất luôn tuân thủ an toàn vệ sinh thực phẩm, yêu cầu bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về pháp lý

- Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều bộ luật như: Luật Doanh nghiệp, luật thuế, luật lao động, luật chứng khoán.

- Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần và đăng ký giao dịch Upcom, công ty sẽ chịu sự tác động của luật chứng khoán, các quy định của UBCKNN và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5.2. Rủi ro tín dụng

Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh và từ hoạt động tài chính bao gồm: tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

5.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn, trung hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2024, hoạt động SXKD của Công ty chịu tác động kép từ Luật Phòng chống tác hại của rượu bia, Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

- Cùng với đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bia hơi truyền thống, sự đa dạng hóa các mặt hàng đồ uống có cồn là các sản phẩm thay thế trong lựa chọn của người tiêu dùng. Sản phẩm của Công ty ngày càng phải đổi mới với sức cạnh tranh gay gắt của nhiều sản phẩm bia khác trên thị trường, nạn hàng nhái hàng nên nói chung thị trường tiêu thụ gặp không ít khó khăn.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/Giảm	So sánh tỷ lệ %
Doanh thu Bán hàng	154.648.559.530	157.457.259.545	(2.808.700.015)	98
Lợi nhuận trước thuế	5.768.708.337	5.023.312.338	745.395.999	114,8
Lợi nhuận sau thuế	4.588.485.589	3.984.052.948	604.432.641	115,2

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2024	Tăng/ Giảm	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng	154.648.559.530	174.500.000.000	(19.851.440.470)	88,6
Lợi nhuận trước thuế	5.768.708.337	5.700.000.000	68.708.337	101,2
Lợi nhuận sau thuế	4.588.485.589	4.560.000.000	28.485.589	100,6

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành.

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết (%)	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Trương Văn Hải	Giám đốc	0,94	Bổ nhiệm ngày 09/12/2021
2	Vũ Thị Thương Huyền	Phó giám đốc	0,07	Bổ nhiệm ngày 15/04/2021
3	Đỗ Văn Linh	Phó giám đốc	0,14	Bổ nhiệm ngày 06/07/2022
4	Vũ Thị Tâm	Kế toán trưởng		Bổ nhiệm ngày 15/04/2021

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Danh sách cán bộ công nhân viên công ty

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động	170	100
- Thạc sĩ	1	0,59
- Cử nhân (Đại học, Cao đẳng)	67	39,4
- Trung học chuyên nghiệp	25	14,7
- Phổ thông trung học	77	45,3
Giới tính	170	100
Lao động nữ	83	48,8
Lao động nam	87	51,2

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện trong năm 2024

Năm 2024 Công ty đã thực hiện đầu tư một số máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ để phục vụ sản xuất.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	(%) năm 2024 với năm 2023
Tổng giá trị tài sản	101.444.195.565	106.137.203.180	95,6
Doanh thu thuần về BH và CCDV	154.588.021.348	157.457.259.545	98
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.388.994.476	2.406.858.281	140,8
Lợi nhuận khác	2.379.713.861	2.616.454.057	90,95
Lợi nhuận trước thuế	5.768.708.337	5.023.312.338	114,8
Lợi nhuận sau thuế	4.588.485.589	3.984.052.948	

5. Cơ cấu cổ đông.

a) Cổ phần: - Tổng số cổ phần 3 986 000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	320	3.985.800	99,99%
1	Tổ chức	2	1.155.000	28,97
2	Cá nhân	318	2.830.800	71,02
II	Cổ đông nước ngoài	2	200	0,01

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm của Công ty theo quy định của ngành Bia- Rượu- NGK.

b) Các báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty cho cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2024:

- Điện tiêu thụ: 3.138.146 kwh/năm

- Hơi tiêu thụ: 7.614 tấn

- Dầu diesel: 7.532 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến cải tiến máy chiết keg HK từ chiết ngửa sang chiết úp đảm bảo công nghệ, giảm hao phí, lập trình hệ thống điều khiển máy nén lạnh từ thủ công sang tự động, chế tạo giàn lạnh nhanh dịch nha 2 cấp, chế tạo cân điện tử cho keg 2L, 1L. đảm bảo keg đủ cân khi ra thị trường, chế tạo bộ nâng hạ đầu in keg cho chiết bia hơi phù hợp với tất cả các loại keg.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng gửi cho cơ quan cấp trên khi có yêu cầu. (Hàng năm báo cáo kế hoạch năm và thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gửi Sở công Thương)

6.3 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 23.002 m³ nguồn nước ngầm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng: 6.900.m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động bình quân năm 2024 là 170 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 7,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Năm 2024 thời tiết diễn biến bất thường mưa nhiều vào thời kỳ cao điểm bán hàng. Công ty tiếp tục trú trọng công tác bán hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Với mục tiêu sản xuất kinh doanh ổn định, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty quan tâm đến sức khỏe và phúc lợi cho người lao động: Thanh toán đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của nhà nước. Các chế độ tiền lương, thưởng, thanh toán tiền phép đầy đủ đúng thời gian quy định. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Năm 2024 Công ty đã tổ chức cho CBCNVLĐ đi thăm quan nghỉ mát sau những ngày làm việc vất vả. Bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, thanh niên trong quá trình công tác làm việc tại Công ty, để người lao động yên tâm làm việc.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn cho CBCNVLĐ trong Công ty các lớp ATVSLĐ, Sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho người lao động do Công ty tự tổ chức và cấp trên tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động ủng hộ từ thiện được Công ty quan tâm như ủng hộ quỹ xã hội, nạn nhân chất độc da cam, quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt, quỹ phòng chống dịch bệnh, các hoạt động ủng hộ từ thiện do địa phương phát động được Công ty hưởng ứng. Trong năm 2024 tổng số tiền ủng hộ từ thiện là hơn 130 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2024

- Trong những tháng đầu năm thời tiết lạnh mưa nhiều, sang tháng 05, 06 thời tiết diễn biến thất thường mưa nhiều vào buổi chiều dẫn tới ảnh hưởng đến

sản lượng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty năm 2024. Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐQT, BGD với mục tiêu đặt ra tiết kiệm chi phí, cải tiến chất lượng, thúc đẩy mở rộng thị trường tiêu thụ. Kết quả SXKD của Công ty thực hiện năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	% TH 2024/KH 2024
1	Tổng D.thu bán hàng	Đồng	174.500.000.000	154.648.559.530	88,6
2	Tổng lợi nhuận trước thuế.	Đồng	5.700.000.000	5.768.708.337	101,2
3	Lao động bình quân	Người	170	170	100
4	Thu nhập bình quân	Tr đ/ người/ tháng	8.8	7.6	86,4
5	Nộp NSNN	Đồng	125.000.000.000	118.005.008.612	94,4

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	So sánh (%)
I	Tài sản ngắn hạn	26.184.240.258	28.616.518.283	91,5
1	Tiền và khoản tương đương tiền	111.974.182	80.604.924	138,9
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.202.014.611	2.399.303.749	91,78
4	Hàng tồn kho	23.648.981.465	26.136.609.610	90,48
5	Tài sản ngắn hạn khác	221.270.000		
II	Tài sản dài hạn	75.259.955.307	77.520.684.897	97,08
1	Tài sản cố định	52.329.387.847	59.150.953.264	88,47
2	Tài sản dở dang dài hạn			
3	Tài sản dài hạn khác	22.930.567.460	18.369.731.633	124,8
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	101.444.195.565	106.137.203.180	95,58

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

STT	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	So sánh (%)
I	Nợ phải trả	51.444.411.292	56.396.946.236	91,22
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.540.803.623	5.450.454.753	46,62
2	Thuế và các khoản ngắn hạn khác	12.838.812.132	8.094.632.853	158,61
3	Phải trả người lao động	2.031.868.403	2.192.455.005	92,68
4	Phải trả ngắn hạn khác	11.354.890.000	12.392.715.000	91,63
5	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.081.154.324	21.315.210.915	56,68
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	650.262.810	2.045.162.710	31,8
II	Nợ dài hạn	9.946.620.000	4.906.315.000	200,73
1	Phải trả dài hạn khác	7.318.620.000	4.906.315.000	149,17
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.628.000.000		

Nợ xấu phải thu: Không có

Tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Không có

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trên cơ sở đào tạo, định biên, phân loại lao động ở các bộ phận, sắp xếp người lao động vào vị trí phù hợp với năng lực, chuyên môn, kỹ thuật tay nghề để ổn định lao động phục vụ cho nhu cầu thực tế sản xuất tại các phòng ban, bộ phận phân xưởng đảm bảo năng suất, chất lượng công việc. Có đánh giá chất lượng lao động từng tháng với tiêu chí kết quả công việc của người lao động gắn với thu nhập hàng tháng.

- Khi có nghị định, thông tư hướng dẫn mới của cơ quan quản lý nhà nước, công văn của cấp trên. Các phòng ban nghiệp vụ phân xưởng được tập huấn và tự nghiên cứu đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, vận dụng vào điều kiện thực tiễn của Công ty.

- Tuyên truyền và phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm túc nội quy kỷ luật lao động, quy chế của công ty.

- Công tác quản lý được nâng cao, áp dụng kỹ thuật khoa học vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Có chế độ khen thưởng động viên kịp thời đối với người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại lợi ích cho Công ty, kỷ luật đối với những lao động vi phạm nội quy, quy chế của Công ty căn cứ vào mức độ vi phạm của người lao động.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

4.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên và năng lượng.

4.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- Việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động - PCCN trong sản xuất được Ban giám đốc công ty quan tâm hàng đầu. 100% người lao động được tập huấn về ATVSTP, an toàn lao động - PCCN.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể CBCNVLĐ trong công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.
- Thực hiện 5S tại các phòng ban phân xưởng sản xuất.

4.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Thực hiện đầy đủ và phù hợp với quy định của Nhà nước, tham gia các hoạt động ủng hộ, từ thiện của địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Thời tiết năm 2024 diễn biến thất thường, Công an ra quân kiểm soát chặt chẽ nồng độ cồn, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT năm 2024 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh công ty đã đạt được 88,3% so kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra cho các chỉ tiêu doanh thu, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.
- Cán bộ công nhân viên trong Công ty đã được trang bị đầy đủ kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn tay nghề đáp ứng được yêu cầu công việc cấp trên giao cho, công tác tài chính kế toán thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm toán xác nhận đáp ứng được yêu cầu đề ra của HĐQT, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, làm tốt công tác ủng hộ, từ thiện xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2024 là vẫn còn gặp nhiều khó khăn đối với ngành Bia – Rượu – NGK nói chung và công ty CP Bia Hà Nội – Kim Bài nói riêng, nguyên nhân do ảnh hưởng Nghị định 100 của chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm

2020 và diễn biến bất thường của thời tiết, kinh tế đang dần phục hồi dần nhu cầu người tiêu dùng về sản phẩm Bia chưa tăng. Mặc dù nền kinh tế của nước ta đang dần được phục hồi do ảnh hưởng của đại dịch covid – 19, người tiêu dùng ưu tiên dùng các mặt hàng thiết yếu, nhưng với kinh nghiệm quản lý, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực làm việc và có những quyết định linh hoạt, kịp thời để giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ, thực hiện tiết kiệm chi phí tại các khâu đảm bảo SXKD năm 2024 có hiệu quả. Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc luôn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị. Ban lãnh đạo đề ra các chương trình, giải pháp, quyết định phù hợp và tình hình thực tế của thị trường, chủ động trong việc tổ chức kinh doanh, mang lại hiệu quả cho Công ty, đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT; đồng thời đảm bảo sự phát triển của Công ty. Các thành viên trong Ban giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị Quyết của Hội đồng quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt với Ban điều hành chỉ đạo, tổ chức toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà nghị quyết đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng định hướng mục tiêu kinh doanh năm 2025 gồm:

- Năm 2025 tình hình SXKD của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh của các hãng Bia trong và ngoài nước, kinh tế đang phục hồi dần. Để có chỗ đứng trên thị trường và đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Công ty cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất, thường xuyên theo dõi sát sao tình hình sản xuất kinh doanh để có những điều chỉnh cho phù hợp, kịp thời.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm, tuân thủ quy trình công nghệ sản xuất, kiểm soát chất lượng sau bán hàng trên thị trường đến tận tay người tiêu dùng.

- Tập trung củng cố, mở rộng thị trường Bia hơi Hà Nội, Bia Kim Bài các loại. Công tác phục vụ tốt nhất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Có chính sách bán hàng phát triển thị trường hợp lý đối với từng khách hàng và từng vùng thị trường cụ thể,

- Phát triển thị trường Bia lon Kim Bài vào các vùng miền núi như Điện Biên, Mộc Châu, Sơn La...

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục xây dựng đội ngũ công nhân trong thời đại công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất tại các khâu mục đích hạ giá thành sản phẩm. Đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Phát triển, tuyên truyền hình ảnh và nhận diện thương hiệu qua cán bộ công nhân viên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	24	Bổ nhiệm từ 04/2023
6	Nguyễn Xuân Thành	Ủy viên HĐQT	5	Bổ nhiệm từ 04/2023
3	Ông Trương Văn Hải	Ủy viên HĐQT	0,94	Bổ nhiệm từ 04/2023
5	Bà Vũ Thị Thương Huyền	Ủy viên HĐQT	0,07	Bổ nhiệm từ 04/2023
7	Đỗ Văn Linh	Ủy viên HĐQT	0,14	Bổ nhiệm từ 04/2023

1.2. Các tiểu ban HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban HĐQT, tuy nhiên HĐQT có cử thành viên HĐQT phụ trách: Tổ chức hành chính – Nhân sự, Thị trường, Sản xuất, Kế hoạch - Vật tư.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Xây dựng kế hoạch SX kinh doanh trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Chỉ đạo về tổ chức sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, giám sát thường xuyên và định hướng kịp thời cho Ban điều hành công ty.

- HĐQT giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và xem xét các báo cáo công việc cụ thể của Ban giám đốc, các phòng ban, bộ phận sản xuất, kết quả thực hiện theo tháng, quý của Công ty qua các buổi họp giao ban định kỳ để từ đó đánh giá và đề ra các giải pháp hoặc điều chỉnh kịp thời.

- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)
1	Ông Phạm Trung Kiên	8	100
2	Nguyễn Xuân Thành	8	100
3	Ông Trương Văn Hải	8	100
4	Bà Vũ Thị Thương Huyền	8	100
5	Đỗ Văn Linh	8	100

2. Ban kiểm soát.

2.1. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà: Nguyễn Thị Thơm	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 04/2023
2	Bà: Trịnh Thị Thu Hoài	UVBKS	Bổ nhiệm 04/2023
4	Phạm Thanh Đạt	UVBKS	Bổ nhiệm 04/2023

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định và điều lệ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết đại hội đồng cổ đông, nghị quyết hội đồng quản trị, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thị Thơm	2	100	
2	Bà: Trịnh Thị Thu Hoài	2	100	
4	Ông Phạm Thanh Đạt	2	100	

3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng thù lao.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền thù lao
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	90.000.000
2	Nguyễn Xuân Thành	Thành viên HĐQT	66.000.000
3	Trương Văn Hải	Thành viên HĐQT – Giám đốc	342.343.500
4	Vũ Thị Thương Huyền	Thành viên HĐQT – Phó GD	285.231.300
5	Đỗ Văn Linh	Thành viên HĐQT – Phó GD	279.895.800
6	Nguyễn Thị Thơm	Trưởng Ban KS	172.997.100
7	Trịnh Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	42.000.000
8	Phạm Thanh Đạt	Thành viên BKS	182.798.600

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Thực hiện quy định về quản trị Công ty đại chúng theo luật doanh nghiệp, tuân thủ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Kim Bài tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán tài chính, Báo cáo kết quả SXKD của Công ty, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Trương Văn Hải

